



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: ☒ Y ☐ NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LƯỠN VĂN TƯỜNG
Last Middle First

Current Address: 7/19 I.2 Diên Biên Phủ Q. Bình Thạnh TP HCM.

Date of Birth: 1942 Place of Birth: UN

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 01/09/81
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Chào Thưa Chị

Kính gửi đến Chị thêm 1 hls
nữa, nhờ Chị coi hộ rợ này đợ
có bán các Chũe, mong gặp
Chị vào sáng 11/59 tại
Honojo.

Cần Quý Chị và quý Chị
tự lựa nhé

Huyền Công An

Tre

Số 232/CR

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

304
12
9

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63 ngày 28 tháng 8 năm 1981

của PHÒNG VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LƯƠNG VĂN TƯỜNG

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Trung úy sĩ quân cảnh tư pháp

Bị bắt ngày An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay được thả tại 7/19 Khu 2/Phước 25, Quận Bình Thạnh, TP/H.C.M

Nhận xét quá trình cải tạo

Ngày 1 tháng 9 năm 1981
TM UBND Phường 2 Đại tạo tiền lệ: quản chế 12 tháng (Đ, L)



Danh bản số

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Viên

Ngày 3 tháng 9 năm 1981

Giám thị

PHẠM NGỌC DƯƠNG

MINISTRY OF INTERIOR

Camp: _____

No. : _____

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

RELEASE ORDER CERTIFICATE

By circular no. 966-BCA/TT, dated 05-31-1961, of the
Ministry of Interior.

By Release Order no.: 63 dated: August 28, 1981
of _____ Ministry of Interior

Hereby Released:

Full name: LUONG Van Tuong Born: 1942

Alias: _____

Place of birth: Ben Tre

Registered at (before detention: _____

Charge: Lieutenant of Military Police

Detained: _____ Sentence: _____

By order no.: _____ dated: _____

by _____

Increased to total of _____ years _____ months

Decreased to total of _____ years _____ months

Current address: 7/19 2nd Area Dien Bien Phu St. 25th, Binh Thanh

Comments: _____ Ho Chi Minh City

Advanced in the reeducation: Time of probation
12 months (D,L)

Recipient has to present himself at local Peoples'

Committee: Binh Thanh, the 25th Hamlet

Before date : _____

Right index finger print Full name On : Sep. 1, 1981

Of LUONG Van Tuong Signature of

Roster: _____ Recipient

Made at: Ho Chi Minh City Tuong (Signed) Security

(signed and seal)
PHAM Ngoc Duong

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, Van Nguyen, hereby certify that the above is an accurate
translation of the original Vietnamese, and that I am competent
in Vietnamese and English to render such translation.

Date: Nov. 28, 1988

Signed: Van Nguyen

YMOA International Services

HOUSTON 655 West Dallas

Houston, Texas 77019

U. S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service
Southern Regional Service Center
P. O. Box 568808
Dallas, Texas 75356-8808

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

MJ/fl

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

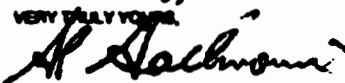
Set Luong Thi Huynh
C/O Nancy A. Falgout Attorney
YMCA International Services
3635 West Dallas
Houston, TX 77019

NAME OF BENEFICIARY	
LUONG, Tuong Van	
CLASSIFICATION	FILE NO
203(a)(5)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
12/30/88	03/06/89

DATE: March 16, 1989

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS,

DIRECTOR

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HÒA BÌNH DƯƠNG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Lai-Hung
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Thủ Đức

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1943
(Année)

SỐ HIỆU 94
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Phan-thanh-Mai
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Le huit Décembre 1943
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Lai-Hung
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	-----
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	-----
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	-----
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Phan-thị-Tho
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Làm việc nhà
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Lai-Hung
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	-----

Chúng tôi, Đặng Văn Thọ
(Nous)

Chánh-Án Toà -----
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Lưu Văn Chí
(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Bình-Dương ngày 24-12-1964

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh.
(Four extrait conforme.)

Bình-Dương, ngày 24-12-1964

CHÁNH LỤC-SỰ.

CHIEF EN GREFFE

Giá tiền : 50.000
(Coût)

Biên-lai số : -----
(Quittance No)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/PS

Xã, Thị trấn Phước 25Thị xã, Quận Bình ThạnhThành phố, Tỉnh Hà Chí MinhBẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN LƯƠNG PHƯƠNG PHU		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười chín, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm. (19-11-1985).		
Nơi sinh	BS. Phú Nhuận		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN DUY PHƯƠNG 1955	LƯƠNG PHAN KAI TÙNG OANH 1966	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Phụ xe		
Nơi ĐKNK thường trú	7/79 Điện Biên Phủ, P.25 - Bình Thạnh		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	PHAN THANH MAI, 1943		

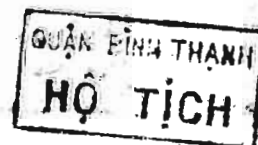
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày _____ tháng _____ năm _____

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 29 tháng 11 năm 1985

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Trần Nguyệt Duân

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH LONG KHÁNH

BỒN TRÍCH-LỤC

BỘ KHAI - SANH

QUẬN

Xuân Lộc

XÃ

Xuân Lộc

*

Năm 19 67

Số hiệu: 2236

Tên, họ đứa nhỏ: Lương Phan Mai Tường-quyên

Phái: ...

Sanh ngày: Ngày hai mươi chín, tháng mười một, năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy.

Sanh tại: Xuân-Lộc

Tên, họ người Cha: Lương Văn Tường

Tuổi: Hai mươi lăm tuổi

Nghề nghiệp: Quân nhân

Nơi cư ngụ: Xuân-Lộc

Tên, họ người Mẹ: Phan Thanh-tai

Tuổi: Hai mươi bốn tuổi

Nghề nghiệp: Nội trợ

Nơi cư ngụ: Xuân-Lộc

Vợ chính hay Vợ thứ: Chính

Lập tại: Xuân-Lộc ngày 01 tháng 12 năm 19 67

KHOA TÀI CHÍNH

« TRÍCH LỤC Y BỘ SANH »

ngày ... tháng ... năm 19 72
ỦY VIÊN HỘ-TỊCH



VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH LONG KHÁNH

BẢN TRÍCH-LỤC

BỘ KHAI - SANH

QUẬN Xuân-Lộc

XÃ Xuân-Lộc

Năm 19 69

Số hiệu : 23

Tên, họ đứa nhỏ :	<u>LƯƠNG-THÀNH-TRUNG</u>
Phái :	<u>nam</u>
Sanh ngày :	<u>ngày một, tháng một, một năm chín trăm sáu mươi chín.</u>
Sanh tại :	<u>Xuân-Lộc</u>
Tên, họ người Cha :	<u>LƯƠNG-VĂN-TRUNG</u>
Tuổi :	<u>hai mươi bảy tuổi</u>
Nghề nghiệp :	<u>quản-lý</u>
Nơi cư ngụ :	<u>KHC. 3638</u>
Tên, họ người Mẹ :	<u>PHAN-THANH-TRỊ</u>
Tuổi :	<u>hai mươi sáu tuổi</u>
Nghề nghiệp :	<u>nội trợ</u>
Nơi cư ngụ :	<u>Xuân-Lộc</u>
Vợ chính hay Vợ thứ :	<u>chính</u>

Lập tại : Xuân-Lộc ngày 12 tháng 12 năm 19 69

KHOA TÀI-THỰC

« TRÍCH LỤC Y BỘ SANH »

Xuân-Lộc ngày 12 tháng 12 năm 19 69



VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH LONG KHÁNH

BẢN TRÍCH-LỤC

BỘ KHAI - SANH

QUẬN Xuân-Lộc

XÃ Xuân-Lộc

Năm 1966

Số. hiệu: 194

Tên, họ đứa nhỏ: Lương-Phan Hai Tường-Canh

Phái: Đ

Sanh ngày: NGÀY MƯỜI Lăm, tháng MƯỜI, năm một nghìn chín trăm sáu mươi sáu.

Sanh tại: Xuân-Lộc

Tên, họ người Cha: Lương-Vân-Tường

Tuổi: Hai mươi bốn tuổi.

Nghề nghiệp: Quân-quản

Nơi cư ngụ: Xuân-Lộc

Tên, họ người Mẹ: Phan-Phước-Tiến

Tuổi: Hai mươi ba tuổi.

Nghề nghiệp: Nợ-giã

Nơi cư ngụ: Xuân-Lộc

Vợ chính hay Vợ thứ: Chính

Lập tại Xuân-Lộc ngày 18 tháng 02 năm 1966

TRÍCH LỤC

TRÍCH LỤC Y BỘ SANH

Xuân-Lộc ngày 10 tháng 7 năm 1972

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Trích-lục văn-kiện thể-vi hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự

BỘ TƯ-PHÁP

Toà H.Đ.Đ.Đ.Đ. KIẾN-HOÀ.

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ H.Đ.Đ.Đ.Đ. KIẾN-HOÀ.

Một bản chánh giấy thể-vi khai sanh.

(1) Ngày 19-12-1952.

cấp cho Lương văn Tường.

Giấy thể-vi khai sanh

do Ô. Huỳnh hiệp Thành

Chánh-Án Toà án KIẾN-HOÀ.

cho Lương văn Tường.

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 19-12-1952.

(1) Số 2332.

và đã trước-ba;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

- Lương văn Tường, sanh ngày 5-10-1942, tại làng Tam-Phước (Bên-tre) con của Lương văn Phát và Võ thị Sáu.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

ngày 9 tháng 9 năm 19 64.

CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ phí: 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích lục.



NGUYỄN VĂN L

MEU HT2/P3

39

Quyền số ~~01~~

						R	O	M			
--	--	--	--	--	--	---	---	---	--	--	--

Họ và tên	LƯƠNG - QUI - KIM		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng năm	Mười ba, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm 13/3/1975			
Nơi sinh	Pleiku			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lương Văn Tường 1942		Phan Thanh Mai 1943	
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt Nam			
Nghề nghiệp	Buôn bán			
Nơi ĐKNK thường trú	7/19 Điện Biên Phủ			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phan Thanh Mai 1943 BT			

PH. UNID. QUIN. LT

(ghét rõ họ, tên, chức vụ)



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận Nhì

Số hiệu 64

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG

LƯƠNG VĂN TỰ

nghề nghiệp

lưu nhân

sinh ngày

tháng

năm

trăm

trăm

trăm

trăm

trăm

cư trú tại

trăm

tạm trú tại

Tên họ cha chồng

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

(Sống chết phải nói)

trăm

trăm

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ

PHAN VĂN MẠI

nghề nghiệp

trăm

sinh ngày

tháng

năm

trăm

trăm

trăm

trăm

trăm

cư trú tại

trăm

tạm trú tại

Tên họ cha vợ

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

(Sống chết phải nói)

trăm

Ngày cưới

tháng

năm

trăm

Vợ chồng khai có hay ông lập hôn khế

ngày

tháng

năm

tại

TRÍCH Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày tháng năm 196

Quận Trưởng Quận Nhì,

Viên Chức Hộ - Tịch,

NGUYỄN VĂN HƯNG

Độc phụ

Q: ANH CONG HUYNH

Bé
d/s tài
lưu đến ông

SEP 05 1989

1kg

ch: Khúc mình Thỏ
P.O. BOX 5435, Arlington, VA. 22205-0635

